

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2022/HS-ST**

Ngày: 30-03-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Duy Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và ông Đặng Quang Hoạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/HSST-QĐ ngày 21/03/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Phú H**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. HKTT và cư trú tại: Ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H. Có vợ là Lê Thị Bạch N và có 02 con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt quả tang ngày 04/9/2021; bị giam giữ từ ngày 10/11/2021 đến nay.

2. Họ và tên: **Lưu Văn Q**, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam. HKTT: Thôn Thanh Sơn, xã NS, thị xã NS, tỉnh Thanh Hóa. Cư trú tại: Ấp Hòa Bình, xã GD, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Lưu Văn T và bà Trần Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt quả tang ngày 04/9/2021; bị giam giữ từ ngày 10/11/2021 đến nay.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị Bạch N, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Số 445, ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:** Anh Phạm Thanh Hải, sinh năm 1985.

( Các bị cáo có mặt; còn lại vắng mặt )

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2021 tại đường số 71, thôn 4, ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Đội xung kích phòng, chống tội phạm (1002) huyện TB tuần tra phòng chống tội phạm bắt quả tang Lưu Văn Q đang cầm trên tay 03 tép ma túy, Vũ Phú H đang cất giấu trong người 07 tép ma túy và số tiền 600.000 đồng.

Vật thu giữ gồm:

+ 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục thu giữ của Vũ Phú H (đã niêm phong, ký hiệu M1), ngoài phong bì có chữ ký của Vũ Phú H và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TB, tỉnh Đồng Nai,

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục thu giữ của Lưu Văn Q (đã niêm phong, ký hiệu M2), ngoài phong bì có chữ ký của Lưu Văn Q và Vũ Phú H và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TB, tỉnh Đồng Nai;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo có số sim: 0961.723,571 của Vũ Phú H.

+ 01 xe Mô tô hiệu Honda Vision biển số: 60B8-962.28 và số tiền 600.000 đồng của Vũ Phú H;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5, số sim: 0981.170,540 của Lưu Văn Q.

Tại bản kết luận giám định số: 1802/KLGD-PC09 ngày 11/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5291 gam, loại Heroin (heroine); Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2291 gam, loại Heroin (heroine).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vũ Phú H và Lưu Văn Q là bạn bè ngoài xã hội, đều là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy mà H và Q sử dụng là Heroin. Để có ma túy sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, H thường đi mua ma túy về rồi phân nhỏ bán để kiếm lời. Vào khoảng 08 giờ ngày 04/9/2021, H điều khiển xe mô tô biển số: 60B8-962.28 đến khu vực cổng 11 thuộc phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai gặp một người phụ nữ (không

rõ nhân thân, lại lịch) mua 10 (mười) tép Heroin với giá 900.000 đồng. H cất giấu ma túy vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe về nhà tại ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lưu Văn Q gọi điện thoại vào số sim: 0961.723.571 của H hỏi mua 600.000 đồng ma túy (Heroine), H đồng ý rồi hẹn Q đến đầu đường số 71 thuộc ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai để giao ma túy. Khi H vừa giao cho Q 03 tép heroin và nhận 600.000 đồng, thì bị lực lượng xung kích phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay của Q 03 tép heroin, thu giữ trong túi quần bên trái của H 07 tép heroin và số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Q 02 lần. Cụ thể: Lần đầu: Vào lúc 09 giờ ngày 02/9/2021, H bán cho Q 01 tép heroin với giá 200.000 đồng tại đầu đường 71 ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; Lần thứ hai: Vào lúc 09 giờ ngày 03/9/2021, H bán cho Q 01 tép heroin với giá 200.000 đồng tại đầu đường 71 ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-TB ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vũ Phú H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Lưu Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với người phụ nữ ở khu vực cổng 11, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai là người bán ma túy cho bị can Vũ Phú H, do không rõ nhân thân, lại lịch. Quá trình điều tra không xác định được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TB không có căn cứ xác minh để xử lý.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Phú H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Lưu Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo: Vũ Phú H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; Lưu Văn Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

+ Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 1802/KLGD-PC09 ngày 11/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 số sim 0961.723.571 của bị cáo H, 01 sim số 0981.170.540

của bị cáo Q là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên không có giá trị sử dụng đề nghị Tòa án tịch thu thiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng của bị can H có được từ việc bán ma túy cho Q, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B8-962.28, qua xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Bạch N. Khi H mượn xe, chị N không biết H đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chị N;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo là điện thoại H mượn của anh Vũ Đức T, anh T không biết H mượn điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại điện thoại nói trên cho anh Vũ Đức T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 là điện thoại Q mượn của anh Lưu Văn S, anh S không biết Q sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TB đã trả lại điện thoại nói trên cho anh Lưu Văn S.

+ Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TB ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ; kết luận giám định số: 1802/KLGD-PC09 ngày 11/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2021, tại đường số 71, thôn 4, ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Lưu Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 03 tép ma túy, có trọng lượng 0,2291 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) do Vũ Phú H bán với giá 600.000 đồng thì bị Công an huyện TB, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Vũ Phú H khai nhận trước đó vào ngày 02/9/2021 và ngày 03/9/2021, tại đường số 71, ấp TB, xã Bình Minh, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Vũ Phú H bán 02 tép ma túy cho Lưu Văn Q với giá 200.000 đồng/01 tép.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Phú H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo Lưu Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 1802/KLGD-PC09 ngày 11/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 số sim 0961.723.571 của bị cáo H, 01 sim số 0981.170.540 của bị cáo Q (02 sim điện thoại có số srei 8984 04800 00334 09081 và 8984 0480 0032 6822 224) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng của bị cáo H có được từ việc bán ma túy cho Q cần Tòa tuyên tịch thu sung công;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B8-962.28 của chị Lê Thị Bạch N; 01 điện thoại di động hiệu ViVo của anh Vũ Đức T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 của anh Lưu Văn S, chủ sở hữu không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TB đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Vũ Phú H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Phú H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 1802/KLGD-PC09 ngày 11/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đồng Nai; 02 sim điện thoại có số srei 8984 04800 00334 09081 và 8984 0480 0032 6822 224.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 600.000 đồng.

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB theo biên lai thu tiền số 0005106 ngày 18/01/2022 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Vũ Phú H, Lưu Văn Q mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, chị Lê Thị Bạch N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày; người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người TGTG khác;
- VKSND huyện TB;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- NTG - CA huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS H. TB;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Duy Mạnh**